

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 09 - 6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liên
Ông Hoàng Đình Như.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 13/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 27/5/2020 đối với bị cáo: Triệu Tiến Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998, tại Huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã N, Huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Kim T, sinh năm 1975 và con bà: Triệu Thị M, sinh năm 1978; Có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Có vợ: Triệu Thị T, sinh năm 2000 và có 01 sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị hại: Anh La Văn Kính; Sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Thôn Pắc Mìa, Thị trấn Yên Phú, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Đại diện theo ủy quyền: anh Trần Minh C; Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số nhà 57, phố L, phường Ng, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/02/2020, Triệu Tiến Đ trú tại Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô mang BKS: 97B1-889.02 mục đích đi huyện M, tỉnh Hà

Giang để thăm người thân. Đến khoảng 8 giờ, thì đi tới thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, do không có điện thoại để liên lạc, bị cáo đã vào cửa hàng điện thoại Đức Kính thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang để mua điện thoại. Khi vào trong cửa hàng, thấy chị Lý Thị L và con trai nhỏ ở quầy bán hàng, bị cáo yêu cầu chị L lấy điện thoại ra xem và để chọn mua. Sau một hồi, bị cáo chọn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC, bảo chị L lấy ra để xem các chức năng của điện thoại, nhưng điện thoại không lên nguồn nên bị cáo đưa cho chị L đi sạc. Đồng thời bị cáo tiếp tục đi xem điện thoại ở các tủ kính trưng bày khác trong quán, khi đến tủ kính thứ 3, phía bên tay trái hướng từ trong ra ngoài, bị cáo thấy chị L không cảnh giác nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, bị cáo quan sát rồi nhanh chóng lấy chiếc điện thoại đầu tiên của tủ kính nhãn hiệu SAMSUNG Note 8, cho vào túi áo. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo nhanh chóng đi ra ngoài, nói với vào bảo chị L không mua điện thoại nữa rồi điều khiển xe moto theo hướng B - C lên huyện M thăm người thân nhưng không gặp nên bị cáo quay về nhà.

Ngày 03/3/2020 anh La Văn K, chủ cửa hàng điện thoại phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại nên làm đơn đề nghị Cơ quan Công an huyện B xác minh giải quyết. Đến ngày 04/3/2020 Triệu Tiến Đ biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an huyện B đầu thú.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 8 màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, BKS: 97B1- 889.02; 01 (một) USB bên trong có chứa dữ liệu Video trích xuất từ Camera quay được vào ngày 27/02/2020 tại cửa hàng điện thoại Đức Kính.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra đã phối hợp với viện kiểm sát nhân dân huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án.

Tại biên bản khám nghiệm hiện ngày 06/3/2020 đã xác định hiện trường vụ án, và bị cáo đã chỉ dẫn đều phù hợp với vị trí đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Note 8. Đồng thời bị cáo cũng nhận dạng hình ảnh trích xuất từ camera tại cửa hàng điện thoại Đức Kính khẳng định hình ảnh trong camera đúng là bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp ngày 27/02/2020.

Tại bản kết luận số 02, ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B xác định giá trị của chiếc điện thoại tài sản vụ án là 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/BKL-HĐĐGTS, chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, BKS: 97B1- 889.02 có giá trị 23.560.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra xét thấy một số vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu anh La Văn K 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 8 màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius BKS 97B1-889.02 là phương tiện bị cáo Đ sử dụng để di chuyển đến nơi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếc xe moto là do bị cáo mua bằng hình thức trả góp với hộ kinh doanh Nguyễn Duy T, tại Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B, đồng thời ký hợp đồng tín dụng đối với công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại anh La Văn K xác nhận lời khai của bị cáo là đúng, sau khi bị mất tài sản đã được phát hiện kịp thời và được cơ quan điều tra trao trả đủ tài sản và không bị thiệt hại gì thêm nên không đề nghị gì về phần bồi thường dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSBM ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Triệu Tiến Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo, Đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo: Triệu Tiến Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 323 Bộ luật dân sự 2015. Trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, BKS: 97B1- 889.02.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Tiến Đ

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Tiến Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại nhất trí với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vào ngày 27/02/2020 bị cáo Triệu Tiến Đ vào cửa hàng điện thoại Đức kính hỏi mua điện thoại đã lợi dụng chủ nhà không cảnh giác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 8 màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, trị giá là 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*) mang đi sử dụng. Hành vi của bị cáo Trương Tiến Đ đã thỏa mãn cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: 1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sơ hở, không cảnh giác của người bị hại đã lén lút thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân, muốn có điện thoại để sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam nên tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã đến cơ quan điều tra công an huyện B đầu thú; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự sống ở vùng kinh tế khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị hại không đề nghị bồi thường gì tài sản đã lấy lại được nên không xem xét.

[7] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, đại diện theo ủy quyền anh Trần Minh C, tại các lời khai và có đơn xin nhận lại chiếc xe để đảm bảo việc thanh lý theo hợp đồng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty, Hoặc khách hàng và gia đình khách hàng phải thanh lý hợp đồng này bằng tiền theo đúng nội dung hợp đồng mua bán. HĐXX nhận thấy, mặc dù chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, BKS: 97B1- 889.02 là vật chứng của vụ án, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe này đã được thế chấp cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng trước đó và việc bị cáo dùng chiếc xe này để phạm tội thì Công ty không biết, từ ngày bị bắt bị cáo và gia đình đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, cần trả lại chiếc xe máy cho công ty theo đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 8 màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, nên HĐXX không đề cập xử lý; Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, BKS: 97B1- 889.02, trả lại cho công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; Đối với 01 USB bên trong có chứa dữ liệu Video trích xuất từ Camera quay được vào ngày 27/02/2020 tại cửa hàng điện thoại Đức K, có nội dung ghi lại hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của bị cáo Triệu Văn Đ tại cửa hàng điện thoại Đức K xét thấy đây là vật chứng vụ án chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu kèm hồ sơ vụ án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn có giấy chứng nhận hộ nghèo xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Đ **07 (không bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 04/3/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 **Trả cho công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC).** 01(một) chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu đỏ đen, BKS: 97 B1- 889.02.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện B;
- Sở tư pháp HG; PV06 CA tỉnh Hà giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

